TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm .

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

2. Ông Hà Công Tâm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tấn P, sinh ngày 17/3/1996, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 1 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hoá (học vấn) 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo (Thiên chúa); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có bảy anh chị em, bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Ngày 15/7/2021, bị cáo Lê Tấn P bị Toà án nhân dân huyện Chợ Lách xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 15/12/2022, chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày: 05/01/1999; Nơi cư trú: Số H, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Số A ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05/10/2024, bị cáo Lê Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 71B1-608.62 đi bán vé số. Khi đến khu vực chợ P1, thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, P dừng xe ở bên ngoài và đi bộ vào chợ, đến trước cửa T1 cơ điện lạnh T Được II, bị cáo P nhìn thấy xe mô tô biển số 71C4-321.28 của chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1999, nơi thường trú: Số H, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre đang dựng phía trước cửa tiệm không có người trông coi, trên xe có để 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu vàng trong ngăn chứa đồ phía trước bên trái xe. Lúc này bị cáo P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị Tuyết N nên đi đến xe dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi xách đang mang phía trước ngực và rời khỏi chợ để tiếp tục điều khiển xe mô tô đi bán vé số. Trên đường đi bị cáo P mở ốp lưng điện thoại kiểm tra thấy bên trong có số tiền 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mười nghìn đồng) và 03 (ba) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh, loại vé số 10.000 đồng, mở thưởng ngày 04/10/2024. Sau khi kiểm tra kết quả xổ số không trúng thưởng nên trên đường về nhà đi ngang qua cầu C (thuộc xã V), bị cáo P đã ném ốp lưng điện thoại cùng 03 (ba) tờ vé số xuống sông, còn số tiền bị cáo P dùng để tiêu xài cá nhân, riêng chiếc điện thoại thì bị cáo P đem về nhà để sử dụng. Khi phát hiện tài sản bị mất, chị N đã trình báo với Công an xã P toàn bộ vụ việc.

Tiếp nhận tin báo của chị N, qua xác minh, Cơ quan Công an đã mời bị cáo Lê Tấn P để làm việc. Quá trình làm việc, bị cáo P đã khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của chị N và đã giao nộp tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 10/10/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận về giá của tài sản: Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 11Promax, màu vàng, dung lượng: 256GB; số máy: MWF32ZA/A, số sê ri F2LZF9B4N704, IMEI: 353954100931725, IMEI2: 353954101038835, có một vết nứt không rõ hình dạng cạnh bên phải màn hình, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố Lê Tấn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tấn P và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P từ 02 (năm) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

* Đối với ông Lê Ngọc T có cho bị cáo P mượn xe mô tô biển số 71B1-608.62 để đi bán vé số, không biết việc P sử dụng xe làm phương tiện điều khiển đi thực hiện hành vi phạm tội nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Đề nghị ghi nhận bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã:

+ Trả cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 11Promax, màu vàng, dung lượng: 256GB; số máy: MWF32ZA/A, số sê ri F2LZF9B4N704, IMEI: 353954100931725, IMEI2: 353954101038835, có một vết nứt không rõ hình dạng cạnh bên phải màn hình.

+ Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc T 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu XINHA, số máy: RPTXH152FMH00040597, số khung: 71B1-608.62, màu sơn đỏ, biển số: 71B1-608.62.

+ Đối với chiếc ốp lưng điện thoại và 03 (ba) tờ vé số do bị cáo đã vứt bỏ, chị N xác định ốp lưng đã cũ không có giá trị và 03 tờ vé số cũ đã đối chiếu kết quả xổ số không trúng thưởng nên không yêu cầu định giá tài sản.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với diễn biến, tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: với động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05 tháng 10 năm 2024, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Tấn P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 11Promax, màu vàng theo kết luận của Hội đồng định giá thì điện thoại có giá trị 8.000.000đ (tám triệu

đồng) và 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền mặt (ở phía sau ốp lưng điện thoại), tổng cộng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 10.040.000đ (mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tài sản sử dụng mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn P đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/7/2021, bị cáo Lê Tấn P bị Toà án nhân dân huyện Chợ Lách xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2022 chưa được xoá án tích mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Bị cáo chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Lê Ngọc T có hành vi cho bị cáo P mượn xe mô tô biển số 71B1-608.62 để đi bán vé số, ông không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện điều khiển đi thực hiện hành vi phạm tội nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[8] Vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận:

+ Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 11Promax, màu vàng, dung lượng: 256GB; số máy: MWF32ZA/A, số sê ri F2LZF9B4N704, IMEI: 353954100931725, IMEI2: 353954101038835, có một vết nứt không rõ hình dạng cạnh bên phải màn hình; trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc T 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu XINHA, số máy: RPTXH152FMH00040597, số khung: 71B1-608.62, màu sơn đỏ, biển số: 71B1-608.62 do không liên quan đến vụ án là phù hợp.

+ Đối với chiếc ốp lưng điện thoại và 03 (ba) tờ vé số do bị cáo đã vứt bỏ, chị N xác định ốp lưng đã cũ không có giá trị và 03 tờ vé số cũ đã đối chiếu kết quả xổ số không trúng thưởng nên không định giá và không có yêu cầu nhận lại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn P 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không có.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, bị cáo P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại N số tiền 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã:

- Trả cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 11Promax, màu vàng, dung lượng: 256GB; số máy: MWF32ZA/A, số sê ri F2LZF9B4N704, IMEI: 353954100931725, IMEI2: 353954101038835, có một vết nứt không rõ hình dạng cạnh bên phải màn hình.

- Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc T 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu XINHA, số máy: RPTXH152FMH00040597, số khung: 71B1-608.62, màu sơn đỏ, biển số: 71B1-608.62.

- Đối với chiếc ốp lưng điện thoại và 03 (ba) tờ vé số do bị cáo đã vứt bỏ, chị N xác định ốp lưng đã cũ không có giá trị và 03 tờ vé số cũ đã đối chiếu kết quả xổ số không trúng thưởng nên không định giá và không có yêu cầu nhận lại nên ghi nhận.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Tấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng TT, KT và THA TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (1b);
- CQCSĐT CA huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (2b);
- Nhà tạm giữ huyện Chợ Lách;
- UBND xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- HSTHA;
- Lưu: HS vụ án, Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm